

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 254/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VỚI CÁC NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN
GIỚI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua, bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ các Hiệp định song phương trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại được ký kết giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước có chung biên giới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới (sau đây gọi tắt là thương mại biên giới) quy định tại Quyết định này gồm:

1. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá của cư dân biên giới;
2. Buôn bán tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu;
3. Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá qua biên giới theo các phương thức không theo thông lệ buôn bán quốc tế đã được thoả thuận trong các Hiệp định thương mại song phương giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước có chung biên giới.

Điều 2. Hàng hoá thương mại biên giới

Hàng hóa trao đổi, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu theo hình thức thương mại biên giới được thực hiện theo những quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài.

Điều 3. Chất lượng hàng hoá thương mại biên giới

1. Chất lượng hàng hoá thương mại biên giới phải phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý chất lượng hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.
2. Đối với hàng hoá nhập khẩu thuộc Danh mục phải kiểm tra chất lượng và kiểm dịch theo quy định hiện hành thì phải được kiểm tra về chất lượng trước khi thông quan; không được nhập khẩu qua những cửa khẩu không có các điểm kiểm dịch động thực vật, kiểm dịch y tế, kiểm tra chất lượng hàng hoá theo quy định của pháp luật Việt Nam.
3. Ủy quyền Bộ trưởng Bộ Thương mại, sau khi trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, xem xét, có biện pháp điều hành cụ thể việc kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu những mặt hàng không đảm bảo các yêu cầu vệ sinh, an toàn thực phẩm và sức khoẻ người tiêu dùng.

Điều 4. Thanh toán trong thương mại biên giới

1. Hàng hoá thương mại biên giới được thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc bằng đồng Việt Nam và đồng tiền của nước có chung biên giới.
2. Phương thức thanh toán: do các bên mua, bán thoả thuận phù hợp các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên cơ sở Hiệp định về thanh toán được ký kết

giữa Việt Nam và các nước có chung biên giới; khuyến khích các chủ thể kinh doanh thanh toán qua ngân hàng.

Điều 5. Chính sách thuế

1. Hàng hoá thương mại biên giới phải được nộp thuế và các lệ phí khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và được hưởng các ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hàng hoá qua biên giới theo các thoả thuận song phương giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước có chung biên giới.
2. Riêng hàng hoá do cư dân nước có chung biên giới sản xuất nhập khẩu vào nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới hình thức mua, bán, trao đổi của cư dân biên giới được miễn thuế nhập khẩu nếu giá trị hàng hoá đó không quá 2.000.000đồng /1 người/1 ngày.
3. Các chính sách thuế liên quan khác thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.
4. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Điều này.

Chương II

MUA BÁN, TRAO ĐỔI HÀNG HÓA CỦA CƯ DÂN BIÊN GIỚI

Điều 6. Chủ thể được mua bán, trao đổi hàng hoá qua biên giới

Công dân là cư dân biên giới, có hộ khẩu thường trú tại các khu vực tiếp giáp biên giới với các nước có chung biên giới được mua bán, trao đổi các mặt hàng phù hợp với quy định về hàng hoá thương mại biên giới được quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 7. Cửa khẩu, địa điểm mua bán, trao đổi hàng hoá qua biên giới

1. Cửa khẩu được Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước có chung biên giới thoả thuận mở.
2. Cửa khẩu và các điểm thông quan khác thuộc các Khu kinh tế cửa khẩu do Chính phủ Việt Nam cho phép thành lập.
3. Cửa khẩu do các tỉnh tiếp giáp biên giới của Việt Nam và tỉnh tiếp giáp biên giới của nước có chung biên giới thoả thuận mở và được Bộ Thương mại cho phép tiến hành làm thủ tục thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu.

4. Đường mòn được chính quyền địa phương cấp tỉnh vùng biên giới hai nước hiệp thương xác định theo pháp luật hiện hành và quy định có liên quan của Chính phủ hai nước.

Chương III

XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ QUA BIÊN GIỚI

Điều 8. Chủ thể được xuất nhập khẩu hàng hoá qua biên giới

1. Thương nhân Việt Nam.
2. Hộ kinh doanh thuộc các tỉnh tiếp giáp biên giới được thành lập đăng ký theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

Điều 9. Cửa khẩu xuất nhập khẩu hàng hoá qua biên giới

1. Cửa khẩu quốc tế được mở cho người, phương tiện, hàng hoá của Việt Nam, nước có chung biên giới và nước thứ ba xuất nhập qua biên giới quốc gia.
2. Cửa khẩu chính được mở cho người, phương tiện, hàng hoá của Việt Nam và nước có chung biên giới xuất, nhập qua biên giới quốc gia.
3. Cửa khẩu và các điểm thông quan khác thuộc Khu kinh tế cửa khẩu do Chính phủ Việt Nam cho phép thành lập.
4. Cửa khẩu phụ được mở cho người, phương tiện, hàng hoá của Việt Nam và nước có chung biên giới ở khu vực biên giới, vùng biên giới qua lại biên giới quốc gia.

Chương IV

MUA BÁN HÀNG HOÁ TẠI CHỢ BIÊN GIỚI, CHỢ CỬA KHẨU VÀ CHỢ TRONG KHU KINH TẾ CỬA KHẨU

Điều 10. Chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu

1. Chợ biên giới là chợ được lập ra trong khu vực biên giới trên đất liền thuộc lãnh thổ Việt Nam nhưng không thuộc các chợ nói tại khoản 2 và khoản 3 dưới đây.
2. Chợ cửa khẩu là chợ được lập ra trong khu vực biên giới trên đất liền thuộc lãnh thổ Việt Nam gắn với các cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá nhưng không thuộc Khu kinh tế cửa khẩu.